TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/DS-ST
Ngày:26–02–2019
"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Võ Tấn Liêm
Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Mỹ H, sinh năm 1980 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp BS, xã LVL, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Bà Trương Thị P, sinh năm 1975 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lương Mỹ H trình bày:

Vào năm 2015 bà Trương Thị P có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, cụ thể là 1 chân hụi 1.000.000 đồng, 1 chân hụi 500.000 đồng và 2 chân hụi tuần 200.000 đồng. Bà P đã hốt hết tất cả các chân hụi này với số tiền 54.400.000 đồng, khi hốt hụi thì bà P có ghi cho bà một tờ hợp đồng và cam kết đóng hụi chết, nhưng bà P không đóng hụi chết đúng như giao kèo nên bà có làm đơn yêu cầu và được Ban nhân dân ấp ST, xã TP hòa giải vào ngày 19/6/2017, tại biên bản hòa giải thì bà P thừa nhận còn thiếu bà H số tiền hụi là 43.700.000 đồng và đồng ý trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trả hết nợ nhưng sau đó bà P chỉ trả được 3 lần với số tiền 3.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L trả cho bà số tiền 40.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị P thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Lương Mỹ H với bị đơn bà Trương Thị P là quan hệ pháp luật về "*Tranh chấp hụi*" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa bà Lương Mỹ H và bà Trịnh Thị P trình bày thống nhất với nhau về việc bà Trương Thị P có tham gia chơi hụi do bà Lương Mỹ H làm chủ hụi vào năm 2015, nên đây là một sự kiện có xảy ra trên thực tế. Nhưng sau khi bà P đã hốt hụi và không đóng hụi chết đúng như thỏa thuận thì bà H có làm đơn yêu cầu và được Ban nhân dân ấp S T, xã TP hòa giải, tại biên bản hòa giải thì bà P thống nhất với nội dung trình bày của bà H là bà P đã hốt hết tất cả các chân hụi này nhưng không đóng hụi chết lại cho bà H với số tiền 43.700.000 đồng và đồng ý trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi hết nợ nhưng sau đó bà P chỉ trả được số tiền 3.000.000 đồng thì không trả nữa. Tại phiên tòa bà P thừa nhận nội dung trình bày của bà H là đúng và đồng ý trả cho bà H số tiền 40.700.000. Như vậy, có cơ sở xác định bà P còn thiếu bà H số tiền hụi là 40.700.000 đồng.

Đối với việc bà Lương Mỹ Hg yêu cầu bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 40.700.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy khi bà P tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà H thì giữa bà P với ông L có mối quan hệ là vợ chồng, tiền bà P hốt hụi được sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên cần phải buộc bà P và ông L cùng có trách nhiệm trả tiền cho bà H là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Lương Mỹ H, buộc bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L trả cho bà Lương Mỹ H số tiền 40.700.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Mỹ H đối với bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L.

Buộc bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L trả cho bà Lương Mỹ H số tiền 40.700.000 đồng.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Lương Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Trương Thị P và ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 2.035.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bà Lương Mỹ H không phải chịu án phí, bà Lương Mỹ H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.017.000 đồng (Một triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004734 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Lương Mỹ H và bà Trương Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ